

CÔNG TY CỔ PHẦN
CTN-CTĐT HẬU GIANG



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 3 tháng 3 năm 2020

Số: 71 /CTN-CTĐT

V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận
sau thuế thu nhập doanh nghiệp

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2018 – 2019,

Nay Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang xin giải trình một số **nguyên nhân cơ bản** làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019 tăng so với năm 2018 là: 1.781.002.518 đồng, tăng 18,74% như sau:



TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2019 (đồng)	NĂM 2018 (đồng)	TĂNG/GIẢM (đồng)	TỶ LỆ (%)
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	181.095.215.232	177.341.201.208	3.754.014.024	2,12
2	Giá vốn hàng bán	141.949.897.784	142.381.245.438	-431.347.654	-0,30
3	Lợi nhuận gộp	39.145.317.448	34.959.955.770	4.185.361.678	11,97
4	Doanh thu hoạt động tài chính	118.545.341	134.718.442	-16.173.101	-12,01
5	Chi phí tài chính	1.896.939.068	2.819.381.808	-949.442.740	-33,68
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.127.263.299	21.588.894.171	2.538.369.128	11,76
7	Lợi nhuận thuần	13.266.660.422	10.686.398.233	2.580.262.189	24,15
8	Thu nhập khác	1.111.153.005	1.598.038.413	-486.885.408	-30,47
9	Chi phí khác	195.376.455	362.040.298	-166.663.843	-46,03
10	Lợi nhuận khác	915.776.550	1.235.998.115	-320.221.565	-25,91
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	14.182.436.972	11.922.396.348	2.260.040.624	18,96
12	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	2.896.645.186	2.417.607.080	479.038.106	18,91
13	Lợi nhuận sau thuế	11.285.791.786	9.504.789.268	1.781.002.518	18,74

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 3.754 triệu đồng, tỷ lệ tăng 2,12% so với cùng kỳ năm trước, (trong đó chủ yếu do tăng doanh thu tiền nước 7.506 triệu đồng, tăng doanh thu công trình làm thêm 4.958 triệu đồng, doanh thu thuê bao đô thị tăng 4.809 triệu đồng, giảm doanh thu Xe Buýt 13.802 triệu đồng tương ứng giảm 671,43%);

Giá vốn hàng bán giảm 431 triệu đồng, tỷ lệ giảm 0,30% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nguyên nhân chủ yếu giảm giá vốn Xe Buýt 14.160 triệu đồng tương ứng giảm 507,45%);

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng, trong khi giá vốn hàng bán giảm làm cho lợi nhuận gộp tăng 4.185 triệu đồng tương đương tăng 11,97%.

2. Doanh thu hoạt động tài chính giảm 16 triệu đồng, tỷ lệ giảm 12,01%

Chi phí tài chính giảm 949 triệu đồng, tương ứng giảm 33,68%, nguyên nhân là do chi phí lãi vay giảm;

Tốc độ giảm Doanh thu hoạt động tài chính chậm hơn tốc độ giảm chi phí tài chính 933 triệu đồng làm cho lợi nhuận hoạt động tài chính tăng 933 triệu đồng.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 2.538 triệu đồng, tương ứng tăng tỷ lệ 11,76% so với cùng kỳ.

4. Thu nhập khác giảm 486 triệu đồng, tỷ lệ giảm 30,47% so với cùng kỳ;

Chi phí khác giảm 166 triệu đồng, tỷ lệ giảm 46,03% so với cùng kỳ;

Tốc độ giảm thu nhập khác nhanh hơn tốc độ giảm chi phí khác làm cho lợi nhuận khác giảm 320 triệu đồng, tương ứng giảm tỷ lệ 25,91% so với cùng kỳ.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 3.754 triệu đồng, Giá vốn hàng bán giảm 431 triệu đồng làm cho lợi nhuận gộp tăng 4.185 triệu đồng tương đương tăng 11,97%. Tỷ lệ tăng lợi nhuận gộp lớn hơn tỷ lệ tăng chi phí quản lý doanh nghiệp và tỷ lệ giảm của lợi nhuận khác, làm cho lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp tăng 1.781 triệu đồng, tương ứng tăng 18,74%.

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019 tăng so với năm 2018.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TBKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu VT, TC-KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Trọng Lực